

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TC  
TỈNH SƠN LA**  
Số: 70/2020/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tc, ngày 30 tháng 06 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2020/TLST/HNGĐ, ngày 04 tháng 06 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Lương Văn C- Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản P, xã L, huyện Tc, tỉnh Sơn La.

*Bị đơn:* Chị Lương Thị K- Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Pa, xã M, huyện Tc, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Lương Văn C- Sinh năm 1988 và chị Lương Thị K- Sinh năm 1990.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về tình cảm:* Anh Lương Văn C và chị Lương Thị K thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh Lương Văn C và chị Lương Thị K có một con chung, cháu Lương Vũ A, sinh ngày 08/9/2013.

Anh C và chị K nhất trí thỏa thuận giao cháu Lương Vũ A, sinh ngày 08/9/2013 cho anh Lương Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Lương Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Lương Vũ A, sinh ngày 08/9/2013, mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 06 năm 2020 đến khi cháu Lương Vũ A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

*Về tài sản chung:* Anh Lương Văn C và chị Lương Thị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung của hai vợ chồng:* Anh Lương Văn C và chị Lương Thị K cam đoan không có nợ chung.

*Về án phí:* Anh Lương Văn C tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tc, tỉnh Sơn La là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2016/0004331, ngày 04/6/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
  - VKS ND huyện Tc ( 2 bản);
  - Chi cục THADS huyện Tc;
  - UBND xã M, huyện Tc,
- tỉnh Sơn La ( để ghi vào sổ hộ tịch);
- Dương sự;
  - Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Nghĩa**